

**TỜ TRÌNH**

**Về việc đề nghị phê chuẩn quyết toán ngân sách huyện năm 2021**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân huyện Ba Tơ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 31/2017/NĐ-CP ngày 23/3/2017 của Chính phủ ban hành quy chế lập, thẩm tra, quyết định kế hoạch tài chính 05 năm địa phương, kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm địa phương, kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm địa phương, dự toán và phân bổ ngân sách địa phương, phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương hằng năm;

Trên cơ sở quyết toán thu, chi ngân sách năm 2021 của huyện đã được đối chiếu với Kho bạc Nhà nước; đồng thời đã được Kiểm toán nhà nước Khu vực III kiểm toán hoàn thành. Ủy ban nhân dân huyện kính đề nghị Hội đồng nhân dân huyện phê chuẩn quyết toán ngân sách huyện năm 2021 như sau:

**I. Tổng thu ngân sách huyện: 813.057.918.248 đồng**

**1. Các khoản thu cấp huyện, cấp xã hưởng theo phân cấp từ nguồn thu trên địa bàn: 50.478.462.849 đồng**

Thu NSNN trên địa bàn: 60.335.824.424 đồng; trong đó: Ngân sách trung ương hưởng 8.211.356.159 đồng, ngân sách tỉnh hưởng 1.646.005.416 đồng, ngân sách cấp huyện hưởng 47.391.515.461 đồng, ngân sách cấp xã hưởng 3.086.947.388 đồng.

**\* Chi tiết khoản thu theo các sắc thuế như sau:**

- Thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước do trung ương quản lý: 409.465.711 đồng.

- Thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước do địa phương quản lý: 161.819.888 đồng.

- Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh: 45.456.314.772 đồng (trong đó: Thuế giá trị gia tăng 41.359.495.287 đồng; Thuế thu nhập doanh nghiệp 2.327.752.942 đồng; Thuế tiêu thu đặc biệt 14.489.520 đồng; Thuế tài nguyên 1.754.577.023 đồng).

- Lệ phí trước bạ: 3.684.183.228 đồng.

- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp: 24.047.727 đồng.
- Thuế thu nhập cá nhân: 2.202.792.586 đồng.
- Thu phí, lệ phí: 1.917.879.492 đồng.
- Thu tiền sử dụng đất: 583.169.500 đồng.
- Thu tiền cho thuê mặt đất, mặt nước: 92.212.837 đồng.
- Thu từ bán tài sản nhà nước: 236.993.000 đồng.
- Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản: 582.513.883 đồng.
- Thu khác ngân sách: 4.984.431.800 đồng.

**2. Thu kết dư: 20.713.473.869 đồng; trong đó:**

- Ngân sách cấp huyện: 13.284.064.543 đồng.
- Ngân sách cấp xã: 7.429.409.326 đồng.

**3. Thu chuyển nguồn: 109.804.460.636 đồng, trong đó:**

- Ngân sách cấp huyện: 105.132.892.542 đồng.
- Ngân sách cấp xã: 4.671.568.094 đồng.

**4. Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên: 629.283.186.000 đồng**

*4.1 Thu bổ sung cân đối: 489.002.000.000; trong đó:*

- Ngân sách tỉnh bổ sung cho ngân sách huyện: 389.584.000.000 đồng.
- Ngân sách huyện bổ sung cho ngân sách xã: 99.418.000.000 đồng.

*4.2 Thu bổ sung mục tiêu: 140.281.186.000 đồng; trong đó:*

- Ngân sách tỉnh bổ sung cho ngân sách huyện: 123.974.274.000 đồng.
- Ngân sách huyện bổ sung cho ngân sách xã: 16.306.912.000 đồng.

**5. Thu từ ngân sách cấp dưới nộp lên: 2.778.334.894 đồng.**

**II. Tổng chi ngân sách huyện: 777.821.279.216 đồng**

**1. Chi đầu tư phát triển: 84.057.551.050 đồng, trong đó:**

- Ngân sách huyện: 84.051.967.050 đồng.
- Ngân sách xã: 5.584.000 đồng.

**2. Chi thường xuyên: 457.433.602.663 đồng, bao gồm:**

- Chi quốc phòng: 10.404.633.115 đồng.
- Chi an ninh: 3.958.165.909 đồng.
- Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề: 202.698.822.532 đồng.
- Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình: 42.804.795.000 đồng.
- Chi sự nghiệp văn hóa thông tin: 7.164.131.229 đồng.
- Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình: 1.939.112.427 đồng.



- Chi sự nghiệp thể dục thể thao: 691.662.000 đồng.
- Chi sự nghiệp môi trường: 3.330.631.773 đồng.
- Chi sự nghiệp kinh tế: 41.102.906.706 đồng.
- Chi quản lý hành chính, Đảng, đoàn thể: 123.033.043.628 đồng.
- Chi sự nghiệp đảm bảo xã hội: 16.287.140.888 đồng.
- Chi khác: 4.018.557.456 đồng.

**3. Bổ sung ngân sách cấp dưới: 115.724.912.000 đồng.**

**4. Chi nộp ngân sách cấp trên: 57.557.640.894 đồng; trong đó:**

- Ngân sách xã nộp về ngân sách huyện: 2.778.334.894 đồng.
- Ngân sách huyện nộp về ngân sách tỉnh: 54.779.306.000 đồng.

**5. Chi chuyển nguồn: 63.047.572.609 đồng, trong đó:**

- Ngân sách huyện: 62.984.225.609 đồng.
- Ngân sách xã: 63.347.000 đồng.

**III. Chênh lệch thu, chi ngân sách huyện: 35.236.639.032 đồng**

- Kết dư ngân sách cấp huyện: 16.725.031.951 đồng.
- Chênh lệch thu, chi ngân sách xã, thị trấn: 18.511.607.081 đồng.

**IV. Xử lý kết dư ngân sách cấp huyện: 16.725.031.951 đồng, như sau:**

Thu ngân sách cấp huyện năm 2022: 16.725.031.951 đồng.

**V. Chênh lệch thu, chi ngân sách xã, thị trấn**

Giao Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã, thị trấn quyết định theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

Kính trình Hội đồng nhân dân huyện Ba Tơ xem xét quyết định./.

Nơi nhận: 

- Như trên;
- Đại biểu HĐND huyện;
- Thành viên UBND huyện;
- Phòng TC-KH;
- Văn phòng huyện;
- Lưu: VT<sub>(Đ.Quy)</sub>.



**Phạm Xuân Vinh**